

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức “Chiến dịch 100 ngày cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”, năm 2026

Thực hiện Công văn số 3718-CV/VPTW ngày 14/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về tình hình địa phương, trong đó có nội dung về tỷ lệ khám sức khỏe miễn phí cho người dân; Công văn số 7827/VPCP-KGVX ngày 06/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện ý kiến của đồng chí Thường trực Ban Bí thư về việc đẩy nhanh tiến độ khám sức khỏe định kỳ cho người dân; Công văn số 1677-CV/ĐU ngày 22/7/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại các Thông báo số: 1643- B/VPTU, 1649-TB/VPTU, 1652- TB/VPTU của Văn phòng Tỉnh ủy; Căn cứ Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 28/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 (Kế hoạch số 299/KH-UBND). Để hoàn thành mục tiêu 100% người dân trên địa bàn tỉnh được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí và được quản lý sức khỏe bằng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức “Chiến dịch 100 ngày cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung huy động các nguồn lực, tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ khám sức khỏe định kỳ cho người dân, phấn đấu hoàn thành mục tiêu 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất một lần trong năm và được tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Kết quả triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân năm 2026, là một trong những nội dung kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, các xã, phường trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị, địa phương xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị; người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả tại đơn vị, địa phương mình.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai với tinh thần quyết liệt, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; không đùn đẩy, chờ đợi, không để nhiệm vụ chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung huy động các nguồn lực, tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương triển khai Chiến dịch 100 ngày cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí, đồng thời đẩy nhanh việc tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, phấn đấu hoàn thành mục tiêu 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất một lần trong năm và được tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% người lao động thuộc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được khám sức khỏe định kỳ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Hoàn thành trong tháng 9/2026.

- 100% trẻ mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh được khám, kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định pháp luật về công tác y tế trường học, phấn đấu hoàn thành trước khi khai giảng năm học mới (tháng 8/2026).

- 100% các đối tượng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh quản lý hoàn thành khám sức khỏe trong tháng 8/2026.

- Triển khai và hoàn thành khám sức khỏe đối với các đối tượng ưu tiên (bao gồm người cao tuổi; người khuyết tật; người có công, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; người thuộc vùng ĐBDTTS và miền núi, vùng KTXH khó khăn, đặc biệt khó khăn) và các đối tượng khác trong thời gian triển khai chiến dịch cao điểm.

- 100% kết quả khám sức khỏe được cập nhật đầy đủ, chính xác lên Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế và Sổ sức khỏe điện tử theo quy định.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung: “Chiến dịch 100 ngày cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.

2. Thời gian: bắt đầu từ ngày **26/8/2026 đến 03/12/2026**.

3. Đối tượng

3.1. Trong giai đoạn chiến dịch cao điểm

- Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh (Nhóm 2 theo Kế hoạch số 299/KH-UBND).

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (Nhóm 3 theo Kế hoạch số 299/KH-UBND).

- Các đối tượng khác phải sử dụng ngân sách Nhà nước:

+ **Đợt 1:** với tổng số khoảng **151.130** người gồm: người cao tuổi (bao gồm cả người có công), người khuyết tật và trẻ em dưới 6 tuổi không đi học; dự kiến triển khai từ ngày **05/9/2026** (ngay sau khi cân đối ngân sách, phân bổ kinh phí cho các xã, phường).

- **Đợt 2:** với tổng số đối tượng còn lại khoảng **266.344** người; dự kiến tập trung triển khai từ ngày 01/10/2026 (sau khi cân đối, bố trí được ngân sách và phân bổ cho các xã, phường).

3.2. *Giai đoạn từ sau Chiến dịch cao điểm đến 31/12/2026:* tập trung rà soát và thực hiện khám cho các đối tượng vì lý do khách quan chưa thực hiện việc khám trong thời gian trước và trong Chiến dịch.

4. Hình thức tổ chức đợt cao điểm khám sức khỏe

4.1. Địa điểm

- Tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho học sinh tại các cơ sở giáo dục để thuận tiện cho học sinh và không ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh ban đầu của các sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe: tổ chức khám cho người lao động theo hợp đồng tại cơ sở khám sức khỏe.

- Tổ chức khám sức khỏe cho các đối tượng ưu tiên trong Chiến dịch: việc tổ chức khám được thực hiện linh hoạt tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm: các cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe; trạm y tế xã, phường và các điểm trạm), hoặc tổ chức khám lưu động tại cơ quan, đơn vị, trường học, khu dân cư theo quy định của pháp luật, bảo đảm thuận tiện, an toàn và hiệu quả.

- Việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí được thực hiện song song với việc tạo lập và cập nhật kết quả lên Sổ sức khỏe điện tử và hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

4.2. Tổ chức lực lượng và bảo đảm điều kiện thực hiện khám sức khỏe

- Việc bố trí nhân lực, tổ chức khám sức khỏe và thực hiện các hoạt động chuyên môn phải bảo đảm theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, Luật đầu thầu và các quy định hiện hành để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo trạm y tế chủ động bố trí nhân lực thực hiện khám sức khỏe cho các đối tượng (trẻ em dưới 6 tuổi; người từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi) trên địa bàn. Trường hợp trạm y tế cấp xã không bảo đảm đủ nhân lực, UBND cấp xã chủ động lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của Luật Đầu thầu và các quy định hiện hành để triển khai thực hiện.

- Sở Y tế điều phối, tăng cường nhân lực từ các trung tâm y tế khu vực, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các bệnh viện tỉnh hỗ trợ cho các trạm y tế xã, phường thuộc địa bàn tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe đầu vào năm học mới cho học sinh trong thời gian cao điểm.

- UBND các xã, phường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của Luật Đầu thầu và các quy định hiện hành để triển khai thực hiện.

- UBND cấp xã huy động Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ,... hỗ trợ điều phối, phân luồng và nhập liệu hồ sơ sức khỏe tại các điểm khám của Trạm Y tế.

5. Nội dung khám sức khỏe

Nội dung khám sức khỏe thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 25/2026/TT-BYT, cụ thể:

- Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế (Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi).

- Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi theo nội dung quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

- Khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 18 tuổi trở lên theo nội dung quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TTBYT, trong đó: khám cận lâm sàng thực hiện khi có chỉ định của bác sĩ.

- Khám sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng là cán bộ, trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, người lao động thuộc các ngành, nghề đặc thù: Thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể:

+ Đối tượng là cán bộ thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ;

+ Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

+ Cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ

thông thực hiện theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

+ Đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo Thông tư số 36/2024/TTBYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng;

+ Đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt thực hiện theo Thông tư số 42/2025/TT-BYT ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

6. Công tác nhập dữ liệu và báo cáo

- Kết quả khám của 100% đối tượng được nhập trực tiếp vào phần mềm HIS theo Quyết định số 2062/QĐ-BYT của Bộ Y tế; hoặc sử dụng chức năng trên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế (tại địa chỉ <https://csdlksk.vn>) kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh thông qua API.

- Chế độ báo cáo: UBND cấp xã, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khám sức khỏe thực hiện báo cáo tiến độ về Sở Y tế hằng tuần (trước 17h ngày thứ sáu), hằng tháng (trước ngày 14 hằng tháng) và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí khám sức khỏe đối với học sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học (nguồn trích lại từ quỹ Bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh, do cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm) hoặc do UBND các xã, phường huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh trên địa bàn quản lý.

2. Kinh phí khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động do người sử dụng lao động chi trả theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động.

3. Kinh phí khám sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

4. Kinh phí khám sức khỏe cho các đối tượng khác do Ngân sách địa phương đảm bảo theo các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách; quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tránh lãng phí các nguồn lực để tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân. Việc thanh toán, quyết toán theo thực tế số lượng các dịch vụ kỹ thuật đã thực hiện, nhưng không vượt quá mức tổng chi phí khám sức khỏe

350.000đ/người/lần/năm theo quy định tại khoản 1, Điều 73 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai đồng bộ Chiến dịch cao điểm khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn tỉnh; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Y tế, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định và **hàng tuần báo cáo UBND tỉnh trước 17 giờ 00 thứ Sáu**.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc (các Trung tâm y tế khu vực, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các bệnh viện tuyến tỉnh) phối hợp với UBND các xã phường (nếu có đề xuất), thành lập các Đoàn khám hỗ trợ các cơ sở giáo dục trên địa bàn, kiểm tra sức khỏe đầu vào cho học sinh nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng trong Chiến dịch cao điểm, ưu tiên các địa bàn biên giới, vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, viên chức, người lao động thuộc đơn vị quản lý và khám sức khỏe theo hợp đồng đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định; thực hiện đầy đủ nội dung khám sức khỏe theo hướng dẫn của Bộ Y tế; bảo đảm chất lượng chuyên môn, phát hiện sớm bệnh tật, tư vấn, điều trị hoặc chuyển tuyến phù hợp; phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã và Trạm Y tế trong việc tổ chức khám, rà soát kết quả, quản lý sức khỏe sau khám và thực hiện chế độ báo cáo.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe phối hợp với UBND cấp xã cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời kết quả khám sức khỏe lên Cơ sở dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế, bảo đảm liên thông dữ liệu, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Hướng dẫn UBND các xã, phường rà soát, phân loại đối tượng khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc sử dụng ngân sách nhà nước, lập dự toán; tổng hợp dự toán số lượng theo từng nhóm đối tượng của UBND các xã, phường; đồng thời phối hợp với Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh về tổng dự toán và phương án bố trí kinh phí để thực hiện.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện theo lộ trình ưu tiên tại Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí các đối tượng ưu tiên đảm bảo theo quy định của pháp luật và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí NSNN và các nguồn kinh phí hợp

pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tránh lãng phí các nguồn lực để tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

3. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức khám sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; phối hợp với các cơ quan, ban ngành tại địa phương hỗ trợ, hướng dẫn, phân luồng, bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực tổ chức khám tại địa phương, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tham gia khám sức khỏe.

- Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với UBND cấp xã và ngành y tế thực hiện các nội dung sau:

- + Hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng tài khoản VNeID mức độ 2; hỗ trợ người dân tra cứu Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong việc triển khai tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID cho người dân;

- + Hỗ trợ xác thực thông tin công dân, phối hợp với cơ quan y tế thực hiện đối soát số định danh cá nhân, thông tin căn cước và các trường thông tin có liên quan giữa dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kịp thời phát hiện và phối hợp xử lý các trường hợp thông tin không thống nhất, sai lệch hoặc chưa được cập nhật, hạn chế tình trạng trùng lặp, nhầm lẫn dữ liệu, bảo đảm thông tin công dân được xác thực chính xác;

- + Phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và dữ liệu cá nhân trong quá trình kết nối, chia sẻ, đồng bộ và khai thác dữ liệu sức khỏe của người dân; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm việc khai thác, sử dụng thông tin đúng mục đích, đúng thẩm quyền, không để xảy ra tình trạng lộ, mất, sai lệch hoặc sử dụng trái phép thông tin của công dân.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với UBND các xã, phường rà soát, đối chiếu, cập nhật chính xác danh sách các đối tượng; người có công, thân nhân Liệt sỹ trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở cho việc lập hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Chủ động phối hợp Sở Y tế và các cơ quan liên quan khẩn trương thực hiện việc rà soát, xác định chính xác người lao động trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh); thực hiện hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định, báo cáo kết quả về Sở Y tế hàng tuần để tổng hợp báo cáo kết quả của tỉnh.

- Thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc trực tiếp tại một số cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người lao

động bảo đảm hoàn thành trong tháng 9/2026. Hoàn thành kiểm tra, đôn đốc trước ngày 15/9/2026.

- Phối hợp cùng các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường quán triệt việc thực hiện khám sức khỏe toàn dân gắn với chuyển đổi số; coi đây là nội dung kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: tiếp tục phối hợp Sở Y tế và các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ và cập nhật Sổ sức khỏe điện tử đối với học sinh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, bảo đảm hoàn thành trong tháng 8/2026; tổng hợp báo cáo kết quả về Sở Y tế hàng tuần để tổng hợp báo cáo chung theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan hỗ trợ kết nối, tích hợp dữ liệu khám sức khỏe trên nền tảng VNeID và các hệ thống thông tin y tế, đồng thời hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật và giải pháp bảo đảm an toàn thông tin.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ tiến trình tạo lập và cập nhật sổ sức khỏe điện tử; các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân cho người dân trên môi trường số.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn

- Chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe toàn dân và lập Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID. Phản ánh kịp thời tiến độ, mô hình hay và hiệu quả triển khai thực tế tại các địa phương trong tỉnh.

- Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở và trung tâm văn hóa truyền tải thông tin về lợi ích khám sức khỏe định kỳ; tổ chức tuyên truyền trực quan (băng-rôn, pano, áp phích) tại các khu vực trung tâm và nơi công cộng để nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động tham gia Chiến dịch.

8. Các cơ quan thuộc tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Nghiêm túc, khẩn trương phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã công bố đủ điều kiện khám sức khỏe để tổ chức khám sức khỏe cho người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phấn đấu hoàn thành trong tháng 9/2026; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ và Sở Y tế để tổng hợp theo quy định.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn quản lý; phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn, trạm y tế và các tổ chức có liên quan để thực hiện hiệu quả. Tổ chức rà soát, lập và cập nhật danh sách đối tượng khám (sử dụng ngân sách nhà nước) bảo đảm đầy đủ, chính xác, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng.

- Xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Y tế tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ động bố trí nguồn lực từ ngân sách theo phân cấp và huy động các nguồn lực hợp pháp khác; đồng thời, lồng ghép với các chương trình, dự án phù hợp trên địa bàn bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; tổ chức lựa chọn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của Luật Đầu thầu và các quy định hiện hành để triển khai thực hiện.

- Chủ động nghiên cứu, thực hiện các thủ tục quy trình lựa chọn nhà thầu theo quy định. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với cơ sở y tế đủ điều kiện khám sức khỏe được lựa chọn theo quy định của Luật đầu thầu xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai đợt cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn; kế hoạch phải thể hiện cụ thể theo từng lộ trình, xác định rõ tiến độ, số lượng người dân tham gia khám theo từng ngày, từng tuần để bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu được giao. Việc tổ chức khám được thực hiện linh hoạt tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tổ chức khám lưu động tại trụ sở cơ quan, đơn vị, trường học, khu dân cư theo quy định của pháp luật, bảo đảm thuận tiện, an toàn và hiệu quả; bố trí, huy động các điều kiện cần thiết tại địa phương (địa điểm và thời gian, lực lượng hỗ trợ) để tổ chức các đợt khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, tạo thuận lợi tối đa cho người dân.

- Chỉ đạo trạm y tế chủ động bố trí nhân lực thực hiện khám sức khỏe cho các đối tượng (Trẻ em dưới 6 tuổi; người từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi) trên địa bàn. Trường hợp trạm y tế không bảo đảm đủ nhân lực, UBND cấp xã chủ động lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của Luật Đầu thầu và các quy định hiện hành để triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động do xã quản lý và đôn đốc các doanh nghiệp trên địa bàn khám sức khỏe cho người lao động. Hoàn thành trong tháng 9/2026.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, công khai, rộng rãi trên hệ thống truyền thanh kế hoạch thực hiện của xã, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; theo dõi, kiểm tra kịp thời các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn và các trường hợp người dân chưa tổ chức và tham gia khám sức khỏe để có giải pháp đôn đốc thực hiện; báo cáo kết quả hằng tuần về Sở Y tế, Sở Nội vụ theo quy định và chịu trách nhiệm về số liệu, tiến độ thực hiện trên địa bàn.

- Chủ động phối hợp Sở Y tế trong chỉ đạo và đôn đốc trạm y tế xã và các lực lượng liên quan thực hiện tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng

dụng VNeID, đồng thời khẩn trương cập nhật phần mềm HIS để đẩy dữ liệu từ HIS lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế. Thời gian hoàn thành việc tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID trước ngày 25/9/2026.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai trên địa bàn; rà soát hàng ngày, hàng tuần kết quả khám để tiếp tục vận động các trường hợp chưa tham gia; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Sở Y tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến dịch 100 ngày cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí và lập Sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định (việc thực hiện, theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả khám sức khỏe đối với từng nhóm đối tượng được thực hiện theo phân công tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này). Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, Ban Đảng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (ĐDD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn

Phụ lục***Danh mục nhóm đối tượng và phân công cơ quan triển khai, báo cáo****(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Đối tượng	Cơ quan chịu trách nhiệm triển khai	Đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, báo cáo
1	Nhóm 1 (Đối tượng ưu tiên): người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công, người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	UBND các xã, phường	UBND các xã, phường
1.1	- Nhóm đối tượng ưu tiên: Trẻ em dưới 06 tuổi không đi học (không thuộc nhóm 2)	UBND các xã, phường	UBND các xã, phường
1.2	- Nhóm đối tượng ưu tiên: Người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi không đi học (không thuộc nhóm 2, 3)	UBND các xã, phường	UBND các xã, phường
1.3	- Nhóm đối tượng ưu tiên: Người từ 18 tuổi trở lên	UBND các xã, phường	UBND các xã, phường
2	Nhóm 2: Trẻ em mầm non, mẫu giáo, học sinh trong cơ sở giáo dục	Các cơ sở giáo dục	UBND cấp xã (Sở GD&ĐT theo dõi, chỉ đạo)
2.1	Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Tiểu học, THCS	UBND các xã, phường	UBND các xã, phường
2.2	Học sinh trong các cơ sở giáo dục PTTH thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý	Các cơ sở giáo dục phổ thông, trung học	Sở GD&ĐT
3	Nhóm 3. Người lao động		
3.1	- Người lao động (thuộc các công ty, doanh nghiệp nhà nước, người sử dụng lao động tại khu kinh tế cửa khẩu)	Các công ty, doanh nghiệp, người sử dụng lao động	Sở Nội vụ và Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh
3.2	- Người lao động (thuộc hộ kinh doanh sản xuất, hợp tác xã, công ty, doanh nghiệp tư nhân)	Các công ty, doanh nghiệp, người sử dụng lao động	Sở Nội vụ và Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, UBND các xã, phường
3.3	- Người lao động (Cán bộ, công chức, viên chức tại các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh)	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể	Sở Nội vụ
3.4	Người lao động (Cán bộ, công chức cấp xã)	UBND các xã, phường	Sở Nội vụ
4	Nhóm 4: Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
5	Nhóm khác (không thuộc 1,2,3,4)		
5.1	Học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường Cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh (không thuộc nhóm 1)	Các trường Cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Y tế, UBND cấp xã (Sở GD&ĐT theo dõi, chỉ đạo)
5.2	Người từ đủ 18 tuổi đến dưới 60 tuổi (không thuộc nhóm 1, 3, 4, 5.1)	UBND các xã, phường	Sở Y tế